

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 300 /UBND-KT

Vĩnh Châu, ngày 07 tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Thị xã Vĩnh Châu Quý III năm 2021**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính V/v hướng dẫn công khai nhà nước đối với các cấp ngân sách; Theo đó tại Điều 12 của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 11 của Thông tư này”.

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương thị xã Vĩnh Châu năm 2021;

Căn cứ Quyết định 3709/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc giao dự toán thu sách nhà trên địa bàn – chi ngân sách địa phương, thị xã Vĩnh Châu năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu báo cáo công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu Quý III năm 2021, cụ thể đính kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã Vĩnh Châu Quý III năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh;
- TT HĐND thị xã;
- Phòng TCKH;
- Lưu.

*Stan*



*Nguyễn Thanh Liêm*



10  
1000





## **BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số 300 /UBND-KT, ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)*

### **I. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:**

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn thị xã Vinh Châu Quý III năm 2021 là 7.749 triệu đồng, đạt 15,62% so với dự toán năm và bằng 88,73% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 2.322 triệu đồng, đạt 15,48% so với dự toán năm và bằng 76,48% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân 435 triệu đồng, đạt 4,58% so với dự toán năm và bằng 20,41% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ 1.070 triệu đồng, đạt 6,9% so với dự toán năm và bằng 46,61% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí, lệ phí 91 triệu đồng, đạt 4,55% so với dự toán năm và bằng 69,47% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu về nhà, đất 3.122 triệu đồng, đạt 44,6% so với dự toán năm và bằng 288,27% so với cùng kỳ năm trước.

- Các khoản thu khác ngân sách 709 triệu đồng, đạt 118,17% so với dự toán năm và bằng 363,59% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo Biểu số 94/CK-NSNN đính kèm)*

### **II. Chi ngân sách địa phương:**

Tổng chi ngân sách địa phương thị xã Vinh Châu Quý III năm 2021 là 94.590 triệu đồng, đạt 20,77% so với dự toán năm và bằng 141,76% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương:

a) Chi đầu tư phát triển 3.556 triệu đồng, đạt 10,02% so với dự toán năm 2021.

b) Chi thường xuyên 85.774 triệu đồng, đạt 25,26% so với dự toán năm và bằng 161,31% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề 59.030 triệu đồng, đạt 23,52% so với dự toán năm và bằng 158,77% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:

Tổng chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu là 1.253 triệu đồng, đạt 84,32% so với dự toán năm 2021 và bằng 718,21% so với cùng kỳ.

*(Chi tiết theo Biểu số 95/CK-NSNN đính kèm)*

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương thị xã Vinh Châu Quý II (6 tháng) năm 2021./.







Biểu số 93/CK-NSNN

### CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>49.600</b>	<b>19.716</b>	<b>39,75%</b>	<b>54,31%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>49.600</b>	<b>7.749</b>	<b>15,62%</b>	<b>57,95%</b>
1	Thu nội địa	49.600	7.749	15,62%	57,95%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>19.716</b>		<b>85,98%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>449.305</b>	<b>94.590</b>	<b>21,05%</b>	<b>160,25%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>383.723</b>	<b>93.337</b>	<b>24,32%</b>	<b>158,13%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	35.505	3.556	10,02%	
2	Chi thường xuyên	339.513	85.774	25,26%	161,31%
3	Dự phòng ngân sách	8.705	4.007	46,03%	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>65.582</b>	<b>1.253</b>	<b>1,91%</b>	



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021

của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>49.600</b>	<b>7.749</b>	<b>15,62%</b>	<b>88,73%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>49.600</b>	<b>7.749</b>	<b>15,62%</b>	<b>88,73%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.000	2.322	15,48%	76,48%
	Thuế tài nguyên - 1550	50	4		
	Thuế TTĐB - 1750	60			
	TNDN - 1050	2.200	196	8,91%	38,74%
	GTGT - 1700	12.690	2.122	16,72%	84,37%
4	Thuế thu nhập cá nhân	9.500	435	4,58%	20,41%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	15.500	1.070	6,90%	49,61%
7	Thu phí, lệ phí	2.000	91	4,55%	69,47%
8	Các khoản thu về nhà, đất	7.000	3.122	44,60%	288,27%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
	Thu tiền sử dụng đất	7.000	3.122	44,60%	288,27%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	600	709	118,17%	363,59%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>49.600</b>	<b>7.749</b>	<b>15,62%</b>	<b>88,73%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	4.200	1.873	44,60%	288,27%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	45.400	5.876	12,94%	72,69%







Biểu số 95/CK-NSNN

**LƯỢC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ III NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021

của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>		<b>455.471</b>	<b>94.590</b>	<b>20,77%</b>	<b>141,76%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>389.889</b>	<b>93.337</b>	<b>23,94%</b>	<b>158,13%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>35.505</b>	<b>3.556</b>	<b>10,02%</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác	35.505	3.556	10,02%	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>339.513</b>	<b>85.774</b>	<b>25,26%</b>	<b>161,31%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	250.972	59.030	23,52%	158,77%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.495	646	43,21%	
4	Chi văn hóa thông tin - Thể thao	2.542	518	20,38%	261,62%
5	Chi sự nghiệp Truyền thanh	1.063	462		
6	Chi bảo vệ môi trường	12.742	3.200	25,11%	22857,14%
7	Chi hoạt động kinh tế	33.319	8.086	24,27%	168,14%
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	31.827	12.802	40,22%	236,55%
9	Chi bảo đảm xã hội	1.900	690	36,32%	16,07%
10	Chi thường xuyên	720	220	30,56%	176,00%
11	Chi quốc phòng	2.559	120	4,69%	23,30%
12	Chi an ninh	374		0,00%	0,00%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.705</b>	<b>4.007</b>	<b>46,03%</b>	<b>68,47%</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn CCTL</b>	<b>6.166</b>			
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>65.582</b>	<b>1.253</b>	<b>1,91%</b>	<b>16,27%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	65.582	1.253	1,91%	16,27%

